

KẾT CẤU TỰ SỰ - TRỮ TÌNH TRONG TRUYỆN THƠ NÔM TÀY *TỔNG TÂN - CÚC HOA*

Phạm Quốc Tuấn*

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Truyện thơ Nôm Tày *Tổng Tân - Cúc Hoa* có cốt truyện vay mượn từ truyện thơ Nôm Kinh *Tổng Trân - Cúc Hoa*. Truyện thơ *Tổng Trân - Cúc Hoa* có nguồn gốc từ truyện cổ tích *Dã sử quan Trạng Gầu*. Truyện gồm 1680 câu lục bát. Hình thái cấu trúc của truyện giống truyện cổ tích với mô hình: *gặp gỡ - chia li - đoàn tụ*. Truyện gồm 23 sự kiện tình tiết chính.

Truyện thơ Nôm Tày *Tổng Tân - Cúc Hoa* dài 3002 câu thơ, chia làm 17 đoạn, được viết bằng chữ Nôm Tày và thể thơ thất ngôn trường thiên.

Vì vay mượn nên cơ bản cốt truyện của truyện thơ Nôm Tày *Tổng Tân - Cúc Hoa* không khác với truyện thơ Nôm Kinh. Sự sáng tạo của tác giả người Tày thể hiện ở việc mở rộng, bớt, lược bỏ và sáng tạo mới một số tình tiết. Đặc biệt, họ đã thêm vào 14 phiên đoạn miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật và cảnh thiên nhiên, điều này góp phần làm thay đổi kết cấu cốt truyện của văn bản gốc.

Từ khóa: *Truyện thơ, Tổng Tân - Cúc Hoa, nôm Tày, tự sự, trữ tình, kết cấu*

Truyện thơ Nôm Kinh (bình dân) có kết cấu cốt truyện tự sự là chủ yếu thì truyện thơ Nôm Tày xét trên quá trình phát triển của thể loại có hai kiểu kết cấu: kết cấu trữ tình - tự sự (ở giai đoạn đầu) và kết cấu tự sự - trữ tình (ở giai đoạn sau). Sở dĩ có sự thay đổi này bởi trong truyện thơ Nôm Tày đã thấy sự xuất hiện yếu tố trữ tình. Chất trữ tình trong truyện thơ Nôm Tày có thể biểu hiện ở dạng cốt truyện giàu chất trữ tình hay xuất hiện kiểu nhân vật trữ tình, có khi là những đoạn miêu tả phong cảnh thiên nhiên đậm màu sắc trữ tình... Có thể nhận thấy xu hướng trữ tình hóa tác phẩm tự sự trong truyện thơ Nôm Tày *Tổng Tân - Cúc Hoa* qua những phương diện sau đây:

Chất trữ tình bộc lộ qua cốt truyện

Từ xưa đến nay, theo cách hiểu truyền thống, khi nói đến truyện người ta nhắc đến cốt truyện. Tác phẩm hình thành trên cơ sở một hay nhiều câu chuyện. Truyện có thể được kể lại hấp dẫn nhờ tài năng của người kể. Truyện thơ Nôm Tày *Tổng Tân - Cúc Hoa* là kiểu truyện ở trong thơ và thơ lồng trong truyện. Đã là truyện, tác phẩm này cũng không nằm ngoài quỹ đạo loại hình tự sự. Cốt truyện

Tổng Tân - Cúc Hoa được xây dựng trên những mâu thuẫn phức tạp của đời sống. Đó là những nghịch cảnh, nghịch lý trớ trêu, ảm ức ê chề diễn ra trong cuộc đời. Nghịch cảnh, nghịch lý ấy được diễn đạt trên nền tảng của chất trữ tình sâu lắng. “Sự” là thể xác mà “Tình” là linh hồn. “Sự” xuất hiện trước làm điểm tựa cho “Tình”. Có những đoạn thơ “Tình” xuất hiện trước chi phối sự lựa chọn các tình tiết, sự kiện, nhân vật làm cho “Sự” được rõ ràng, rành rẽ hơn. “Sự” và “Tình” lúc thống nhất trong một chỉnh thể trọn vẹn, khi bổ sung tôn nhau lên. Có khi ranh giới giữa “Sự” và “Tình” tạm thời bị xoá nhoà, che lấp. “Sự” và “Tình” giao thoa hòa quyện với nhau, nhưng cũng có lúc tách bạch rạch ròi, tương đối độc lập. “Sự” xuất hiện như hòa vào cái dằn trải mênh mông của cảm xúc trữ tình. Mỗi chi tiết, hành động của nhân vật đều gắn với những trạng thái tình cảm con người.

Trong *Tổng Tân - Cúc Hoa*, có nhiều phiên đoạn “Sự” và “Tình” gắn kết như vậy. Chẳng hạn, việc Tổng Tân đi sứ chính là “Sự”, còn chất “Tình” là dòng chảy tâm trạng nhân vật đan xen trong suốt mười năm chàng ở xứ người. Trong những năm đi sứ, Tổng Tân không lúc nào nguôi nhớ nhà, nhớ người thân, hình ảnh mẹ già và người vợ thảo hiền luôn

* Tel: 0988 508007, E-mail: tuantnsp@yahoo.com

hiện hữu trong suy nghĩ của chàng. Tâm trạng này được tác giả miêu tả tới 5 lần, trong đó có những đoạn vô cùng sâu sắc và cảm động (đoạn *Tổng Tân chia tay mẹ già và người vợ hiền để lên đường đi sứ*). Khi nhận được chiếu chỉ vua ban, Tổng Tân rất bàng hoàng, đau xót bởi: “*Ngày vui ngắn chẳng tày gang*”, “*Chữ hiếu chưa trọn chữ tình dở dang*”. Nếu trong bản Kinh, tâm trạng này cũng được nhắc tới trong 37 câu thơ thì ở bản Tây, tác giả đã dùng đến 114 câu để miêu tả. Rõ ràng, với hơn 100 câu thơ, tâm trạng của Tổng Tân, Cúc Hoa được thể hiện tỉ mỉ, chi tiết giúp người đọc hình dung rõ hơn về hoàn cảnh và số phận nhân vật. Phẩm chất, tính cách, chân dung nhân vật cũng được hiện lên gần gũi, chân thật hơn. Có thể nói đây là đoạn thơ chia tay đầy nước mắt, nó làm người ta liên tưởng đến những câu thơ đã trở thành biểu tượng cho sự chia li: đoạn *Thúc sinh từ biệt Thúy Kiều* trong *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du. Phải ra đi, điều đầu tiên Tổng Tân nghĩ đến là thương mẹ già tuổi đã cao không ai chăm sóc. Sau đó, chàng thương người vợ hiền đã bao công nuôi mẹ, nuôi thầy rồi nuôi chồng, mới được một chút hiền vinh nay lại phải xa cách mà chưa biết bao giờ đoàn tụ. Cả đoạn thơ chứa chan nước mắt với những từ ngữ đầy buồn đau như: *thảm hại, lệ tuôn lai láng, thảm thương lo ngại, nước mắt rơi lã chã, thảm thiết, xót xa...* Từ già già đình, Tổng Tân nói với người ở lại:

“Tổng Tân cầu phúc vọng Cúc Hoa / Tổng Tân dặn lời với Cúc Hoa

Ngọc theo mùa trung gia đuổi mẹ / “ Nàng hãy quay về nhà cùng mẹ

Dượng dục ngòi tua kẻ thả quan / Chăm sóc bao xuân hạ chờ anh

Noọng nhiều vì pây thành bấu đậy / Nàng khóc ta không đành đường trả

Hắt rừ dẳng vẫn nảy rối bân/ Làm sao phải thế vậy, trời ơi?

Soong gần tăng vẫn hâng liền vyác / Hai người nói những lời xa cách

Thân nàng theo mùa các đuổi hiền/ Thân nàng về lâu các mái hiền

Phút se quan Tạng nguyên nàng vọng / Dõi theo bóng Trạng nguyên xa khuất..”.

Khảo sát các truyện thơ khác, đặc biệt là trong *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, *Lưu Bình - Dương Lễ*, việc đan xen giữa “*Sự*” và “*Tình*” như trên diễn ra khá thường xuyên. Cốt truyện vì thế mà giàu chất trữ tình hơn.

Như vậy, nội dung của tác phẩm bao giờ cũng được phản ánh thông qua hình thức nghệ thuật. Có nội dung được thể hiện dưới dạng câu văn xuôi dài, mà yếu tố tự sự thường nổi bật với “*câu chuyện*” được kể giữ vai trò chủ chốt. Có khi nó được phản ánh bằng những câu thơ trữ tình giàu hình ảnh, cảm xúc. Truyện thơ là thể loại mang trong mình đầy đủ cả hai đặc tính của văn học là tự sự và trữ tình. Nó hòa quyện vào nhau làm cho câu chuyện được “*tự sự*”, thuyết phục, chính xác, lời văn thêm sinh động, lãng mạn “*trữ tình*”.

Chất trữ tình bộc lộ qua tâm trạng nhân vật

Tâm trạng của nhân vật trữ tình như được đan cài vào từng sự kiện, hữu “*Sự*” hữu “*Tình*”, chúng quấn quýt với nhau khó tách bạch. Cũng chỉ khi “*Sự*” và “*Tình*” đi liền nhau thì truyện thơ mới có được sự mạch lạc và trở thành một thể thống nhất trọn vẹn. Trong dòng tự sự mênh mông của truyện thơ *Tổng Tân - Cúc Hoa*, xuất hiện nhiều đoạn xen vào yếu tố trữ tình. Tác phẩm được mềm hoá bởi những dòng tâm trạng, cảm xúc, tính chất kể và tả cũng bớt nặng nề. Tính trữ tình làm sống dậy thế giới hiện thực khách quan, giúp chúng ta đi sâu vào thế giới của những suy tư, nỗi niềm tâm trạng trong nhân vật. Truyện thơ *Tổng Tân - Cúc Hoa* đã xây dựng được tính cách khái quát và riêng biệt của nhân vật ở dạng “*trữ tình*”.

Tổng Tân và Cúc Hoa được tái hiện từ khi còn thơ ấu. Gặp nhau trong cảnh trở trời: nàng Cúc Hoa lá ngọc cành vàng, còn chàng Tổng Tân ăn xin từng ngày nuôi mẹ. Ngay giây phút ban đầu gặp gỡ, tình yêu giữa hai

người như đã nảy nở. Họ yêu nhau không bởi hai chữ sắc tài hay danh lợi mà bằng tình cảm chân thành nhân ái. Sự cộng kết này làm cho mỗi tình thêm bền chặt. Tổng Tân, Cúc Hoa nhớ đến nhau trong nỗi nhớ ân tình, gắn với nhau trong lời nguyện ân nghĩa: *“Phúc may nhờ nhà quý cao sang/ Hai là đội ơn nàng thương đến/ Cho tôi được ngân ấy gạo ngon/ Khác chi cho bạc vàng mười nên/ Ôn người còn thương đến kẻ nghèo”*. Khi phải xa nhau, họ không bi thương tiêu cực, không oán hận sầu đau, có chăng chỉ là lời trách móc, nghi ngờ của Tổng Tân khi đi sứ: *“Ngày về có còn trông hay chẳng/ Nàng Cúc Hoa ở đợi tu thân/ Hay là đã quên công anh cả/ Một là vợ đợi đó không sai/ Hai là đã lâu rồi không thấy”*. Nhưng đó cũng chỉ là nét điểm xuyết làm tăng tính chân thực của hình tượng nhân vật. Tỏa sáng hơn cả vẫn là tấm lòng đôn hậu, nghĩa tình của Tổng Tân và Cúc Hoa. Tấm lòng ấy tạo thành dư vị *“trữ tình”* qua 17 đoạn thơ. Hơn thế, tình yêu của họ đã vượt qua bao rào cản khó khăn, phép vua, lệ làng, sự can thiệp của mẹ cha để thể hiện một ước mơ giàu tính nhân bản *“Tình đôi lứa gốc ở tao khang”*. Khát vọng ấy là nỗi khao khát của những tâm hồn mạnh mẽ, khoẻ khoắn quyết giữ trọn tình yêu và cao hơn là tình người cao đẹp. Họ quý mến nhau ở cách cư xử tình người, cảm phục nhau ở sự tài trí, giỏi giang. Nhưng hai nhân vật đã rơi vào vòng xoáy cuộc đời bởi sự toan tính nhỏ nhen của cha Cúc Hoa. Không chỉ có vậy, tâm trạng nhân vật Tổng Tân còn được phản ánh chân thực qua nhiều đoạn độc thoại nội tâm cùng những suy tưởng đầy cảm xúc.

Diễn biến tâm trạng hai nhân vật Tổng Tân và Cúc Hoa là yếu tố chính làm nên chất trữ tình đậm nét của tác phẩm. Những thử thách cuộc sống được đặt ra trong truyện càng làm cho tình yêu thêm rạn vỡ. Từ đó tâm trạng *“trữ tình”* của đôi lứa thêm lấp lánh trong mọi tình cảnh éo le. Cuộc đời họ đã trải qua trăm cay nghìn đắng, rơi vào hết nạn nọ, kiếp kia. Khi vất vả chẳng ai nhòm ngó, lúc vinh quy bái tổ,

vui chưa kịp hưởng đã phải chịu nỗi buồn chia xa. Cúc Hoa nguyện ở nhà nuôi mẹ cho chồng vững bước đường xa. Niềm tin ấy đã biến thành sự lạc quan để họ động viên nhau vượt qua khó khăn và hướng tới tương lai tươi sáng. Tình yêu của đôi trẻ đã trở thành *“thiên tình sử”* sâu sắc, đậm đà ý vị về một mối tình lãng mạn, thơ mộng của tộc người Tày.

Tâm trạng nhân vật được viết theo kiểu tâm tình thương nhớ, rất giàu chất trữ tình, tuy diễn ra trong nhiều tình huống cụ thể nhưng nó như đã phá vỡ lần ranh giữa tự sự và trữ tình để phát huy tối đa khả năng diễn tả cảm xúc của nhân vật. Tuy vậy, sự phá vỡ này chưa đạt đến độ xâm lấn và xóa nhòa hoàn toàn ranh giới của hai yếu tố tự sự và trữ tình.

Xu hướng trữ tình hóa khiến cho tác phẩm trở nên mượt mà, giàu cảm xúc, dễ thấm hơn trong hồn người. Biểu hiện tình cảm được coi như một chức năng đặc biệt của truyện thơ. Mọi yếu tố trữ tình được vận dụng trong tác phẩm đều nhằm hướng đến nội dung phơi trải những tình cảm yêu thương, nhân nghĩa, thủy chung của con người. Nói đúng ra, yếu tố trữ tình trong truyện thơ đã tạo nên đặc trưng của thể loại truyện trong thơ và cũng là thơ trong truyện. Chất trữ tình được thể hiện sâu đậm trong suy nghĩ, tình cảm của Cúc Hoa. Nàng tuy có hướng về quá khứ (kể về những gì đã xảy ra - yếu tố tự sự) nhưng sự hiện hữu đó đều nằm trong dòng hồi tưởng, kí ức của nàng. Tương lai được nói đến cũng chỉ là những mơ tưởng, mong ước mà nàng tự vẽ nên trong tâm trí, trong sự mỏi mòn chờ đợi Tổng Tân. Vì thế trung tâm tác phẩm vẫn là quãng thời gian hiện tại, lúc Cúc Hoa đối diện với chính lòng mình, đang tự bộc bạch những suy nghĩ diễn ra trong tâm tư. Điều đó không chỉ diễn ra với Cúc Hoa mà quy luật tình cảm ấy cũng xuất hiện nơi tiếng lòng Tổng Tân. Những xúc động trữ tình của nhân vật trong hiện tại phủ lên các sự kiện quá khứ và tương lai tấm màn cảm xúc để chúng hiện lên như đang diễn ra với những hình thái sống động.

Chất trữ tình bộc lộ qua khung cảnh thiên nhiên

Sự xuất hiện của thiên nhiên trong truyện thơ *Tổng Tân - Cúc Hoa* được gắn chặt với việc thể hiện tâm tình con người. Sau khi Cúc Hoa xin đi sứ cùng chồng nhưng không được (*Chàng chia li chốn dạ mừng xa/ Cho thiếp cùng mẹ già theo trảy/ Bỏ thiếp cho ở lại làm chi*), Tổng Tân đành giả biệt ra đi trong màn mưa nước mắt của mẹ và vợ. Trên hành trình vượt “xa cách” đến “kinh kì”, thiên nhiên xuất hiện như nói hộ chàng tiếng lòng nức nở sâu thương: “*Bỗng nghe tiếng từ quy ngựa phóng/ Nghe ong ve rừng thắm vọng thanh/ Trạng nguyên bỗng bực mình xa cách/ Nhớ đến nàng thương nhớ Cúc Hoa*”. Thiên nhiên trong *Tổng Tân - Cúc Hoa* đã trở thành một nhân vật thực thụ, làm minh chứng cho tình yêu giữa Tổng Tân và Cúc Hoa. Đây là tiếng ong, tiếng chim hay tiếng lòng khắc khoải của chàng “*Khi lại thấy chuồn chuồn bay lượn/ Thấy tớ cùng nhìn ngắm cho vui/... Ong ve gọi lân la điềm gở/ Buồn lòng chàng ngồi nghĩ gọi là/... Khâm khắc hót gần xa ngàn lạ/ Trạng nguyên thân nhớ mẹ nhớ nàng*”. Ai đã từng nghe tiếng chim khâm khắc vọng ra từ rừng sâu mới thấy hết cái da diết, khắc khoải của cõi lòng khi buồn nhớ. Tiếng chim khâm khắc là hồn quê hương. Tổng Tân chân bước đi nhưng lòng như níu chặt.

Không gian rộng lớn nơi xứ người cùng bước đi nghiệt ngã của thời gian 10 năm làm se thắt nỗi lòng Tổng Tân. Chàng cứ lo âu rồi phấp phỏng, như nhận ra có điều gì bất trắc, xa xăm, mơ hồ khi nghĩ về quê hương: “*Bao giờ đủ mười năm hoa nở/ Năm nay vượt mới có một năm/ Còn thiếu những chín xuân chưa đủ/ Trạng nguyên buồn lòng dạ buồn thay/ Ngày hết lại thấy ngày trăng đến/ Đêm tối rồi mai sớm lẫn hô*”. Trong tâm trạng của Cúc Hoa thì thiên nhiên cũng xuất hiện để nói hộ nàng nỗi nhớ: “*Sáng sớm đến chiều tà chiếc lè/ Yêu chồng em nuôi mẹ thay chàng*”.

Thiên nhiên trong truyện thơ không thơ mộng mà khắc khoải trào dâng vì nỗi nhớ, niềm thương của nhân vật. Vẫn là khung cảnh ngày

đêm, rừng núi và vàng trắng nhưng thiên nhiên được khai thác ở chiều sâu đa diện, được “*hữu hình hóa*”, có khối, hình, âm thanh và tâm trạng. Nó làm cho tình vợ, nghĩa chồng của Tổng Tân và Cúc Hoa thêm sâu đậm và cũng giàu chất “*bi kịch*”.

Thiên nhiên không còn là sinh thể vô tri nữa mà trở thành người bạn, một nhân vật thực thụ. Đây là điểm sáng của truyện thơ *Tổng Tân - Cúc Hoa* trong nghệ thuật truyền thống “*lấy thiên nhiên làm tâm cảnh*”. Bút pháp miêu tả nội tâm nhân vật làm cho truyện thơ vượt lên trên các thể loại khác của văn học dân gian.

Trong *Tổng Tân - Cúc Hoa*, nhân vật được đặt trong cả ba chiều thời gian, không gian đồng hiện: quá khứ - hiện tại - tương lai. Những chiều kích đó được thể hiện bằng cách khắc họa thêm những chi tiết, tình tiết trong cuộc đời nhân vật. Chi tiết là kết quả của sự vật, còn tình tiết là kết quả của sự việc. Chi tiết mang nhiều yếu tố tự sự, nhưng tình tiết lại chứa đựng chất trữ tình. Truyện thơ *Tổng Tân - Cúc Hoa* có nhiều chi tiết, sự kiện... Những chi tiết này đóng nhiều vai trò khác nhau nhưng một trong các chức năng là biểu đạt tâm trạng con người. Chẳng hạn, sự kiện “*người chồng đi sứ*” chỉ đóng vai trò như điểm tựa, chỗ dựa để khơi nguồn cho dòng chảy cảm xúc chan chứa của con người. Nó là cái cớ để Tổng Tân, Cúc Hoa thổ lộ tâm trạng trong hoàn cảnh “*ái biệt ly*” và chất trữ tình cũng giúp họ bày tỏ mong ước đoàn tụ. Mọi chi tiết tự sự khác được nói đến cũng cùng chung mục đích đó. Yếu tố trữ tình xuất hiện khá linh hoạt và ở vị trí nào nó cũng là cơ sở nhằm xây nên những trạng thái tình cảm của nhân vật. Có khi trong một khổ thơ, câu trước chỉ việc làm của nhân vật, câu sau lại biểu hiện tâm trạng: “*Bữa cơm người hầu hạ trưa chiều/ Ngày hết lại trăng lên phiến muộn/ Thoảng nhớ nàng nhớ đến Cúc Hoa/ Nhớ vợ châu lệ sa không cạn/ Nhớ đến mẹ lão mẫu thân sinh*”. Không gian xuất hiện cũng chỉ nhằm đi vào chiều sâu tâm trạng nhân vật. Nơi xứ người nghĩ về quê hương, những giấc mộng hay niềm suy nghĩ, đều là không gian

tưởng tượng. Nó không xuất hiện ở cuộc đời thực mà chỉ tồn tại trong dòng tâm tưởng miên man bất tận của nhân vật. Nếu không có khung cảnh ngày Tổng Tân trở về với cờ giông trống mở: “*Đi nhận chức mười xuân hoa nở/ Mặt mũi chàng rạng rỡ ngọc châu/ Hướng đi về kinh đô Nam Việt*” thì không thể nào thấu hiểu cùng một lúc rất nhiều tâm trạng đan xen trong lòng Tổng Tân. Niềm háo hức gặp lại sau bao ngày xa cách chồng lặn với nổi xót xa cho số phận, tình cảnh: “*Ta nói ra xấu hổ với người/ Lúc nhỏ ta mồ côi không bố/ Cùng mẹ đi tứ xứ ăn xin/ Nàng Cúc Hoa động lòng cho gạo*”. Lời giải bày về gia cảnh của Tổng Tân với quan quân nước Tần trên đường hồi hương đủ thấy chàng là người không quên tình nghĩa. Sau mười năm cách biệt, biết bao sự kiện diễn ra nhưng quá khứ vẫn hiện hình trong suy nghĩ của Tổng Tân rõ ràng chi tiết, điều đó cho thấy chàng là người thủy chung. Trong *Tổng Tân - Cúc Hoa* các đoạn thơ liên kết với nhau bằng những câu nối: “*Lại kể đoạn Tổng Tân nhật trình*”, “*Lại kể đoạn Cúc Hoa cô ả*” rồi “*Lại kể đoạn quan trạng Tổng Tân*”. Cũng có khi, liên tiếp các khổ thơ chỉ toàn là những chi tiết bề bộn như sự kể lể, không có dấu hiệu nào gắn với tình cảm (chẳng hạn đoạn 6 đoạn 7 và đoạn 8 kể chuyện Tổng Tân giải quyết những vụ việc ở xứ người: *dâm phụ giết chồng; lái hương kiện cảnh đả; vụ Lí Vĩ sát hại họ Lương...*). Tất cả các đoạn thơ trên như đang kể về công việc và cách giải quyết của Tổng Tân. Dấu vết cảm xúc tưởng không hề có mặt trong câu chữ. Nhưng không hoàn toàn như vậy, bề sâu của những dòng thơ đầy chất tự sự ấy là nỗi niềm khắc khoải trong mười năm trông ngóng, chờ đợi ngày hồi hương. Chàng Tổng Tân bên ngoài vẫn giúp đời, cứu người bằng trí tuệ mẫn tiệp, cách phân xử công minh, thấu lý đạt tình nhưng tâm trạng chàng lại đau đáu nỗi niềm về mẹ già, vợ trẻ, thường trực nỗi đoạn trường khi chưa phụng dưỡng mẹ lúc tuổi già, chưa đáp đền công lao của vợ từ thuở hàn vi. Khái quát lại, có thể thấy, mọi chi tiết tự sự được sử dụng đều khiến tác phẩm có xu hướng trữ tình hóa. Không chỉ để làm phong, nền cho tâm trạng như một yếu tố

phụ mà trữ tình đóng vai trò khá quan trọng trong cốt truyện. Không có nó, nhân vật sẽ đơn điệu nhạt nhẽo, cốt truyện thuần túy chỉ là sự kiện rời rạc. Dòng tâm trạng của nhân vật cũng vì thế mà không thể trôi chảy tự nhiên, thuận lợi và dễ dàng trong chiều dài 3002 câu thơ. Điều quan trọng hơn xu hướng trữ tình đã làm cho tâm trạng nhân vật trong tác phẩm trở nên mới mẻ, sinh động, phong phú. Tâm trạng nhân vật tuy có rất nhiều sắc thái khác nhau nhưng đều đồng quy trong những từ như *nhớ, buồn, lo...* nên thường có sự lặp lại. Xu hướng trữ tình hoá các diễn biến tâm trạng khiến cho tác phẩm bớt đi sự tẻ nhạt, tăng độ hấp dẫn. Thử hình dung, nếu truyện thơ *Tổng Tân - Cúc Hoa* không chêm xen vào dòng chảy tình cảm những khúc đoạn mang dấu vết trữ tình thì các đoạn thơ chỉ như sự lặp lại một cách vụng về những việc làm, sự kiện, tình tiết được kể lại trong cuộc đời nhân vật. Chính yếu tố trữ tình giúp cho tác phẩm có một sợi dây liên hệ bền chặt giữa các chi tiết đồng thời làm những phiến đoạn miêu tả tâm trạng nhân vật trở nên thật hơn. Xu hướng trữ tình hoá tác phẩm tự sự góp phần tạo nên nét đặc sắc cho truyện thơ Nôm Tày.

Bằng việc chỉ ra xu hướng trữ tình hoá trong *Tổng Tân - Cúc Hoa*, chúng tôi có thêm những cứ liệu để khẳng định đó cũng là xu hướng tất yếu của những truyện thơ Nôm Tày khác. Yếu tố tự sự tựa như cái khung, bệ đỡ cho cảm xúc của nhân vật được bộc lộ. Yếu tố trữ tình hiện diện còn là điều kiện để kéo dài quy mô trường thiên của tác phẩm và quan trọng hơn làm bật lên nội dung cốt lõi của truyện thơ. Tự sự và trữ tình là hai phương thức tái hiện đời sống khác nhau. Sự khác nhau đó đã vạch ra đường ranh tưởng chừng không thể bước qua của thể loại. Nhưng đến truyện thơ, cụ thể trong *Tổng Tân - Cúc Hoa*, ranh giới này đã bị “xâm lấn” nhằm đạt đến hiệu quả nghệ thuật tinh tế của tác phẩm. Chính việc “kể lể tình cảm” đã tạo khả năng cho truyện thơ này có thể kéo dài đến 3002 câu thơ và diễn đạt một cách dễ dàng, thuận lợi những tiếng tơ đàn muôn điệu trong tâm hồn con người.

Xem xét tổng thể những truyện thơ Nôm Tày cùng cốt truyện với truyện thơ Nôm Kinh (*Thạch Sanh, Phạm Tử - Ngọc Hoa, Lưu Bình - Dương Lễ, Tống Tân - Cúc Hoa*), xét riêng về mặt kết cấu, sự sáng tạo của người Tày thể hiện trên hai phương diện. Thứ nhất, họ đã thay đổi kết cấu cốt truyện theo phương thức: *gặp gỡ - tai biến - lưu lạc* thành kết cấu cốt truyện *xâu chuỗi, lắp ghép* (trường hợp truyện *Thạch Sanh*). Thứ hai, việc gia tăng chất trữ tình cho cốt truyện, thêm vào nhiều phần đoạn lột tả diễn biến tâm trạng nhân vật, miêu tả cảnh thiên nhiên đã biến đổi kiểu kết cấu tác phẩm tự sự thuần túy của người Kinh thành tác phẩm có kết cấu tự sự - trữ tình trong truyện thơ Nôm Tày (các tác phẩm còn lại). Xu hướng trữ tình hóa tác phẩm tự sự làm cho nội dung truyện thơ Nôm Tày được mở rộng đồng thời ghi dấu thành công nghệ thuật xuất sắc của tác giả người Tày. Xu hướng này cũng cho thấy sự giao thoa, tiếp biến văn hóa sâu sắc giữa hai dân tộc Kinh - Tày. Những thành công nghệ thuật đặc sắc của bản Tày vừa là minh chứng cho quá trình

giao lưu văn hóa giữa các dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam vừa cho thấy vẻ đẹp trữ tình, lãng mạn của văn hóa Tày, tâm hồn Tày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Triều Ân (1994), *Truyện thơ Nôm Tày* (tập 1), Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
2. Triều Ân, Hoàng Quyết, Hoàng Thị Cảnh (1995), *Truyện thơ Nôm Tày* (tập 2) (*đạt giải ba công trình nghiên cứu năm 1995 của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam - tài liệu mượn của tác giả*).
3. Nông Quốc Chấn (giới thiệu) (1964), *Truyện thơ Tày Nùng*, Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Kiều Thu Hoạch (2007), *Truyện Nôm lịch sử phát triển và thi pháp thể loại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Phan Đăng Nhật (1997), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
6. Võ Quang Nhơn (1983), *Văn học các dân tộc ít người ở Việt Nam*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
7. Lục Văn Páo (1992), *Truyện Nôm Tày*, Tạp chí Văn hoá Dân gian (số 3).
8. Vũ Anh Tuấn (2004), *Truyện thơ Tày - nguồn gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

SUMMARY

STRUCTURE NARRATIVE – ROMANCE OF TAY PEOPLE TONG TAN - CUC HOA

Pham Quoc Tuan*

College of Education - TNU

“Tong Tan - Cuc Hoa”, Nom-Tay (Nôm Tày) long poem, which has a plot borrowed from Nom-Kinh (Nôm Kinh) poem “Tong Tran - Cuc Hoa”, originates from fairy tales “Trang Gau historical epic tales”. Nom-Kinh poem “Tong Tran - Cuc Hoa” includes 1680 six-eight meter sentences. Its structure is like fairy tales’ one with the same model: meeting - separation - reunion. It also includes 23 main events.

Nom-Tay poem “Tong Tan - Cuc Hoa” consists of 3002 verses long, and is divided into 17 sections. It was written in Nom Tay language and in seven-lined stanza.

Because of borrowing from Nom-Kinh poem, the plot of the Nom-Tay poem “Tong Tran - Cuc Hoa” does not differ from its original. The creations of Tay author are reflected in the expanding, omitting, pruning and creating some new circumstances. Particularly, they added 14 sections describing the changes in character’s mood and natural beauty. This contributed to the changes of the structural of the original plot.

Key words: poetic tales, Tong Tan - Cuc Hoa, Nom-Tay, narrative, romance, structure.

Ngày nhận bài: 17/4/2014; Ngày phản biện: 12/5/2014; Ngày duyệt đăng: 25/6/2014

Phản biện khoa học: PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh – Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên

* Tel: 0988 508007, E-mail: tuantnsp@yahoo.com